



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1278/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương,
kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 2)
cho các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035,
giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024, đã được sửa đổi,
bổ sung một số điều ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025
của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Chính phủ quy định cơ chế, quản lý tổ chức thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2026 của
Chính phủ về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách
trung ương giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) và ngân sách trung ương năm 2026
(đợt 2) của các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 487/TTr-BTC
ngày 08 tháng 7 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành

phổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 được giao bổ sung tại Điều 1 Quyết định này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm:

a) Thực hiện việc phân bổ, giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các quy định có liên quan; bố trí vốn đầu tư công cho các nhiệm vụ, dự án đủ thủ tục đầu tư; sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác hoặc trùng lặp nội dung sử dụng kinh phí thường xuyên và vốn đầu tư công trong cùng chương trình; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước theo đúng chủ trương tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

b) Bố trí ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình theo đúng quy định tại Điều 7, Điều 8 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

c) Báo cáo kết quả phân bổ ngân sách trung ương, bố trí ngân sách địa phương và kết quả giải ngân vốn đầu tư công, kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 của Chương trình trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống trong giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 20 hằng tháng.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Trước ngày 25 tháng 7 năm 2026, hoàn thiện dự kiến bố trí 2.156 tỷ đồng kinh phí thường xuyên của Chương trình cho các địa phương chi tiết đến từng lĩnh vực chi; đôn đốc, hoàn thiện phương án phân bổ 644 tỷ đồng kinh phí thường xuyên cho từng bộ, cơ quan trung ương, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Trường hợp không có đủ cơ sở bố trí kinh phí cho các bộ, cơ quan trung ương, tiếp tục bổ sung cho các địa phương có nhu cầu để triển khai thực hiện Chương trình. Sau ngày 30 tháng 7 năm 2026 chưa xác định được phương án phân bổ 644 tỷ đồng, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên khác hoặc hủy dự toán theo quy định. Các bộ, cơ quan trung ương chịu trách nhiệm thu xếp kinh phí trong dự toán chi thường xuyên đã được Thủ tướng Chính phủ giao để thực hiện các nhiệm vụ năm 2026 của Chương trình.

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc sử dụng ngân sách nhà nước của 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 được kéo dài sang năm 2026 theo Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV; tiến độ phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2026 và tổ chức thực hiện, giải ngân đạt 100% dự toán, kế hoạch.

c) Tổng hợp tình hình thực hiện, giải ngân dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2026 của Chương trình và ngân sách nhà nước của 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 kéo dài sang năm 2026 trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 23 hằng tháng.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm toán, kiểm tra và cơ quan liên quan về tính chính xác của thông tin, số liệu và tổ chức thực hiện dự toán, kế hoạch năm 2026 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật, sử dụng ngân sách hiệu quả, không để xảy ra tình trạng trùng lặp, thất thoát, lãng phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố được giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 theo Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH các tỉnh, thành phố nêu tại Điều 1;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: TH, QHĐP, KGVX, QHQT, CTTC;
- Lưu: VT, KTTT (2).



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Văn Thắng



Tỉnh Tuyên Quang

Phụ lục

**ĐU TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	620.820
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	460.640
2	Chi thường xuyên	160.180



Tỉnh Cao Bằng

Phụ lục

**CHI TIÊU CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	308.140
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	228.640
2	Chi thường xuyên	79.500



Tỉnh Lạng Sơn

Phụ lục

**ĐÚNG ĐÚNG CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	267.740
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	198.660
2	Chi thường xuyên	69.080



Tỉnh Lào Cai

Phụ lục

**ĐIỂM TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	410.030
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	304.240
2	Chi thường xuyên	105.790



Tỉnh Phú Thọ

Phụ lục

**ĐU TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	477.350
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	354.190
2	Chi thường xuyên	123.160



Tỉnh Thái Nguyên

Phụ lục

**ĐU TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	349.940
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	259.650
2	Chi thường xuyên	90.290



Tỉnh Sơn La

Phụ lục

**CHI TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	372.550
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	276.430
2	Chi thường xuyên	96.120



Tỉnh Lai Châu

Phụ lục

**DU TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	190.150
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	141.090
2	Chi thường xuyên	49.060



Tỉnh Điện Biên

Phụ lục

**ĐIỀU TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	245.800
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	182.380
2	Chi thường xuyên	63.420



Tỉnh Bắc Ninh

Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	198.370
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	147.190
2	Chi thường xuyên	51.180



Tỉnh Hưng Yên

Phụ lục

**PHỤ LỤC CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	189.870
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	140.880
2	Chi thường xuyên	48.990



Tỉnh Ninh Bình

Phụ lục

**ĐUỔI ĐOÀN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	236.420
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	175.420
2	Chi thường xuyên	61.000



Tỉnh Thanh Hóa

Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	510.260
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	378.610
2	Chi thường xuyên	131.650



Tỉnh Nghệ An

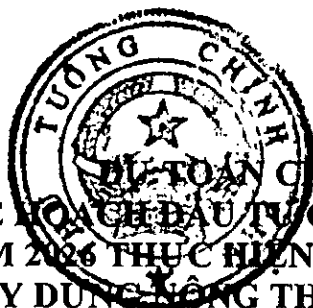
Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	446.560
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	331.340
2	Chi thường xuyên	115.220



Tỉnh Hà Tĩnh

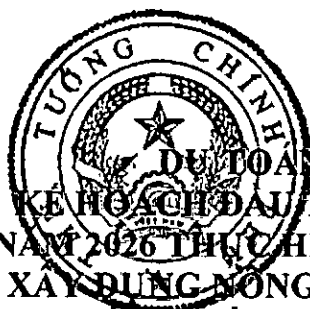
Phụ lục

**ĐIỀU TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	164.560
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	122.100
2	Chi thường xuyên	42.460



Tỉnh Quảng Trị

Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	276.360
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	205.060
2	Chi thường xuyên	71.300



Thành phố Huế

Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	70.020
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	51.890
2	Chi thường xuyên	18.130



Tỉnh Quảng Ngãi

Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	358.190
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	265.770
2	Chi thường xuyên	92.420



Tỉnh Khánh Hòa

Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	175.420
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	130.160
2	Chi thường xuyên	45.260



Tỉnh Gia Lai

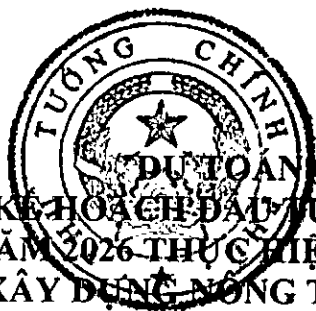
Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	438.390
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	325.280
2	Chi thường xuyên	113.110



Tỉnh Đắk Lắk

Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	362.730
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	269.140
2	Chi thường xuyên	93.590



Tỉnh Lâm Đồng

Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	349.290
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	259.170
2	Chi thường xuyên	90.120



Tỉnh Vĩnh Long

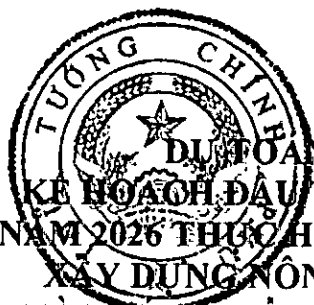
Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	379.430
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	281.530
2	Chi thường xuyên	97.900



Thành phố Cần Thơ

Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	237.160
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	175.970
2	Chi thường xuyên	61.190



Tỉnh Đồng Tháp

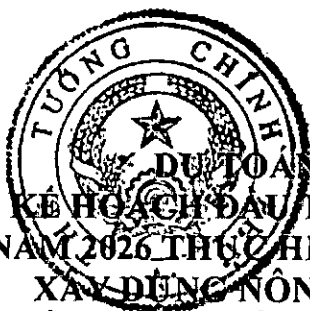
Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	206.200
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	153.000
2	Chi thường xuyên	53.200



Tỉnh An Giang

Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	282.970
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	209.960
2	Chi thường xuyên	73.010



Tỉnh Cà Mau

Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035,
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Tổng số	231.280
1	Chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công	171.610
2	Chi thường xuyên	59.670